

1. DATABASE

1.1. Sửa bảng HIS_BABY

- Bổ sung thông tin
 - **SYNC_FAILD_REASON** - VARCHAR2(4000 BYTE): Lỗi khi đóng bo
 - **SYNC_RESULT_TYPE** - NUMBER(19,0): 1 - chưa đóng bo, 2 - thành công, 3 - thất bại
 - **SYNC_TIME** - NUMBER(14,0): Thời gian đóng bo

1.2. Sửa bảng V_HIS_BABY

- Bổ sung thông tin
 - **TREATMENT_CODE** lấy dữ liệu từ trường TREATMENT_CODE trong **HIS_TREATMENT**
 - **TDL_PATIENT_CODE** lấy dữ liệu từ trường TDL_PATIENT_CODE trong **HIS_TREATMENT**
 - **TDL_PATIENT_NAME** lấy dữ liệu từ trường TDL_PATIENT_NAME trong **HIS_TREATMENT**
 - **TDL_PATIENT_DOB** lấy dữ liệu từ trường TDL_PATIENT_DOB trong **HIS_TREATMENT**
 - **TDL_PATIENT_GENDER_NAME** lấy dữ liệu từ trường TDL_PATIENT_GENDER_NAME trong **HIS_TREATMENT**
 - **IN_TIME** lấy dữ liệu từ trường IN_TIME trong **HIS_TREATMENT**
 - **OUT_TIME** lấy dữ liệu từ trường OUT_TIME trong **HIS_TREATMENT**
 - **TDL_HEIN_CARD_NUMBER** lấy dữ liệu từ trường TDL_HEIN_CARD_NUMBER trong **HIS_TREATMENT**
 - **TDL_PATIENT_NATIONAL_CODE** lấy dữ liệu từ trường TDL_PATIENT_NATIONAL_CODE trong **HIS_TREATMENT**
 - **TDL_PATIENT_CCCD_DATE** lấy dữ liệu từ trường TDL_PATIENT_CCCD_DATE trong **HIS_TREATMENT**
 - **TDL_PATIENT_CCCD_NUMBER** lấy dữ liệu từ trường TDL_PATIENT_CCCD_NUMBER trong **HIS_TREATMENT**
 - **TDL_PATIENT_CCCD_PLACE** lấy dữ liệu từ trường TDL_PATIENT_CCCD_PLACE trong **HIS_TREATMENT**
 - **TDL_PATIENT_CMND_DATE** lấy dữ liệu từ trường TDL_PATIENT_CMND_DATE trong **HIS_TREATMENT**
 - **TDL_PATIENT_CMND_NUMBER** lấy dữ liệu từ trường TDL_PATIENT_CMND_NUMBER trong **HIS_TREATMENT**
 - **TDL_PATIENT_CMND_PLACE** lấy dữ liệu từ trường TDL_PATIENT_CMND_PLACE trong **HIS_TREATMENT**
 - **TDL_PATIENT_PASSPORT_DATE** lấy dữ liệu từ trường TDL_PATIENT_PASSPORT_DATE trong **HIS_TREATMENT**
 - **TDL_PATIENT_PASSPORT_NUMBER** lấy dữ liệu từ trường TDL_PATIENT_PASSPORT_NUMBER trong **HIS_TREATMENT**
 - **TDL_PATIENT_PASSPORT_PLACE** lấy dữ liệu từ trường TDL_PATIENT_PASSPORT_PLACE trong **HIS_TREATMENT**

- **TDL_PATIENT_ADDRESS** lấy dữ liệu từ trường TDL_PATIENT_ADDRESS trong **HIS_TREATMENT**
- **TDL_PATIENT_PROVINCE_CODE** lấy dữ liệu từ trường TDL_PATIENT_PROVINCE_CODE trong **HIS_TREATMENT**
- **TDL_PATIENT_DISTRICT_CODE** lấy dữ liệu từ trường TDL_PATIENT_DISTRICT_CODE trong **HIS_TREATMENT**
- **TDL_PATIENT_COMMUNE_CODE** lấy dữ liệu từ trường TDL_PATIENT_COMMUNE_CODE trong **HIS_TREATMENT**
- **NUMBER_OF_PREMATURE_BIRTH** lấy dữ liệu từ trường NUMBER_OF_PREMATURE_BIRTH trong **HIS_TREATMENT**
-
- **TDL_PATIENT_ETHNIC_CODE** lấy dữ liệu từ trường ETHNIC_CODE trong **HIS_PATIENT**
- **SYNC_FAILD_REASON** lấy dữ liệu từ trường SYNC_FAILD_REASON trong **HIS_BABY**
- **SYNC_RESULT_TYPE** lấy dữ liệu từ trường SYNC_RESULT_TYPE trong **HIS_BABY**
- **SYNC_TIME** lấy dữ liệu từ trường SYNC_TIME trong **HIS_BABY**
- **HEIN_CARD_NUMBER_TMP** lấy dữ liệu từ trường HEIN_CARD_NUMBER_TMP trong **HIS_BABY**
- **DEPARTMENT_ID** lấy dữ liệu từ trường DEPARTMENT_ID trong **HIS_BABY**
- **IS_SURGERY** lấy dữ liệu từ trường IS_SURGERY trong **HIS_BABY**
- **NUMBER_CHILDREN_BIRTH** lấy dữ liệu từ trường NUMBER_CHILDREN_BIRTH trong **HIS_BABY**
- **DEPARTMENT_CODE** lấy dữ liệu từ trường DEPARTMENT_CODE trong **HIS_DEPARTMENT**
- **DEPARTMENT_NAME** lấy dữ liệu từ trường DEPARTMENT_NAME trong **HIS_DEPARTMENT**
- **NUMBER_OF_BIRTH (HIS_TREATMENT)**

1.3. Bổ sung key cấu hình

Bổ sung cấu hình hệ thống **MOS.HIS_BABY.CONNECTION_INFO** khai báo thông tin kết nối đồng bộ dữ liệu chứng sinh. Cấu hình khai báo theo dạng <mã cơ sở>;<user>;<pass>;<url>;<chứng thư>;<pass chứng thư>. Nếu có nhiều cơ sở thì mỗi cơ sở khai báo 1 bộ thông tin phân cách nhau bởi dấu gạch đứng(|) trong đó

- **<mã cơ sở>**: Mã của cơ sở khám chữa bệnh trên hệ thống HIS
- **<url>**: Api tích hợp giấy chứng sinh.
- **<chứng thư>**: Đường dẫn đến file chứng thư số phục vụ ký dữ liệu đặt tại backend MOS. Không có giá trị sẽ không thực hiện ký.
- **<pass chứng thư>**: Mật khẩu mở chứng thư.

2. BACKEND

2.1. Bổ sung api đồng bộ cổng dữ liệu giấy chứng sinh

- Thông tin api:

- Api: **HisBaby/Sync**
- Input: **List<BabySyncSDO>**
 - **BabyID** : ID Giấy chứng sinh.
 - **CertificatesBase64**: data Base 64.
- Output: **bool** - Kết quả đồng bộ
- Xử lý
 - Duyệt dùng giấy chứng sinh theo danh sách gửi lên
 - Nếu có truyền lên thông tin dữ liệu chứng thư (**CertificatesBase64**) thì xử lý gửi thông tin dữ liệu tương ứng
 - Nếu không truyền lên thông tin dữ liệu chứng thư thì thực hiện kiểm tra cấu hình kết nối cổng. Nhận là lỗi khi không thỏa mãn điều kiện
 - Cấu hình hệ thống **MOS.HIS_BABY.CONNECTION_INFO** không khai báo giá trị hoặc giá trị không hợp lệ
 - Giá trị không hợp lệ thuộc 1 trong các trường hợp.
 - Không có mã cơ sở (HEIN_MEDI_ORG_CODE của chi nhánh không được khai báo)
 - Có mã cơ sở tương ứng nhưng thiếu thông tin kết nối
 - <url>: Api tích hợp giấy chứng sinh.
 - <chứng thư>: Đường dẫn đến file chứng thư số phục vụ ký dữ liệu đặt tại backend MOS. Không có giá trị sẽ không thực hiện ký.
 - <pass chứng thư>: Mật khẩu mở chứng thư.
 - Đưa ra thông báo “Ký số không thành công. Không cho phép đẩy dữ liệu lên cổng” và dừng xử lý đẩy dữ liệu khi
 - Không có truyền lên Base 64 của chứng thư khi dùng USB Token (**CertificatesBase64**) và key cấu hình không thỏa mãn
 - Lỗi khi ký số.
 - Nếu thỏa mãn thì xử lý đẩy dữ liệu lên cổng
 - API lấy Token
 - Địa chỉ: lấy giá trị từ key cấu hình “HIS.CHECK_HEIN_CARD.BHXX__ADDRESS”
 - Api: “api/token/take”
 - Operation: POST
 - Request Body: lấy từ key cấu hình “HIS.CHECK_HEIN_CARD.BHXX.LOGIN.USER_PASS” theo định dạng: tên_đăng_nhập:mật_khẩu
 - username: Tên đăng nhập hệ thống BHXX cung cấp,
 - password: Mật khẩu hệ thống BHXX cung cấp, được mã hóa MD5,
- Response Body:

```
{
  maKetQua: 200 – thành công,
  APIKey: {
    access_token: token của phiên đăng nhập,
    id_token: ID của token,
    token_type: Bearer,
    username: Tên đăng nhập hệ thống BHXX cung cấp,
```

```

    expires_in: thời gian hết phiên đăng nhập(theo giờ quốc tế)
  }
}

```

- Gọi api đầy cổng
 - Địa chỉ: lấy giá trị từ key cấu hình
"HIS.CHECK_HEIN_CARD.BHXXH__ADDRESS"
 - Api: "api/hososuckhoe/guigiaytodientu"
 - Operation: POST
 - Request Body
 - maCskcb: Mã cơ sở khám chữa bệnh
 - token: Token lấy ở api lấy token
 - id_token: Id token lấy ở api lấy token
 - username: Tên đăng nhập được BHXH cung cấp
 - password: Mật khẩu hệ thống BHXH cung cấp, được mã hóa MD5
 - loiHs: 61
 - fileBase64Str: chuỗi base64 file XML giấy chứng sinh đã được ký số
 - Response Body:
 - MaKetQua: Mã kết quả, 200 nếu thành công
 - MaGD: Mã giao dịch nếu tiếp nhận thành công
 - ThoiGianTiepNhan: Thời điểm tiếp nhận(định dạng yyyyMMddHHmmss)
- Tạo dữ liệu fileBase64Str
 - Duyệt dùng dữ liệu giấy chứng sinh theo danh sách gửi lên
 - Các thẻ XML

<HSDLGCS>

<GIAYCHUNGSINH Id="Id-b5dafee8ea9f451d89430ba276cb4153">

<MA_GCS> </MA_GCS> Mã giấy chứng sinh gồm 18 ký tự theo định dạng XXXXX.GCS.ZZZZZ.YY

trong đó: XXXXX: có độ dài 5 ký tự là số thứ tự tăng dần của số giấy chứng sinh đã cấp trong năm tại cơ sở khám chữa bệnh (BIRTH_CERT_NUM trong HIS_BABY)

ZZZZZ: Mã số cơ sở khám chữa bệnh (HEIN_MEDI_ORG_CODE trong HIS_BRANH có ID = BranchID trong V_HIS_BABY)

YY: 2 ký tự cuối của năm cấp giấy (ký tự thứ 2,3 trong ISSUED_DATE)

<MA_BN> </MA_BN> mã bệnh nhân

<MA_CT> </MA_CT> Để trống

<SO_SERI></SO_SERI> Để trống

<MA_BHXH_NND></MA_BHXH_NND> Mã số BHXH của mẹ:
TDL_SOCIAL_INSURANCE_NUMBER, nếu NULL thì 10 số cuối thẻ
BHYT TDL_HEIN_CARD_NUMBER

<MA_THE_NND> </MA_THE_NND> Mã thẻ BHYT của mẹ
(TDL_HEIN_CARD_NUMBER)

<HOTEN_NND> </HOTEN_NND> Họ và tên của mẹ
(TDL_PATIENT_NAME)

<NGAYSINH_NND></NGAYSINH_NND> Ngày sinh của mẹ
(TDL_PATIENT_DOB)

<MA_DANTOC_NND></MA_DANTOC_NND> mã dân tộc của mẹ
(TDL_PATIENT_ETHNIC_CODE)

<MA_QUOCTICH_NND> </MA_QUOCTICH_NND> mã quốc tịch của mẹ
(TDL_PATIENT_NATIONAL_CODE)

<LOAI_GIAYTO_NND></LOAI_GIAYTO_NND> Loại giấy tờ (1=CCCD,
2=CMND, 3= Hộ chiếu)

<SO_CCCD_NND></SO_CCCD_NND> Số CMND/ Căn cước công
dân/Hộ chiếu của mẹ

<NGAYCAP_CCCD_NND></NGAYCAP_CCCD_NND> Ngày cấp CMND/
Căn cước công dân/Hộ chiếu của mẹ

<NOICAP_CCCD_NND></NOICAP_CCCD_NND> Nơi cấp CMND/ Căn
cước công dân/Hộ chiếu của mẹ

<NOI_CU_TRU_NND></NOI_CU_TRU_NND> Nơi cư trú hiện tại của mẹ
(TDL_PATIENT_ADDRESS)

<MATINH_CU_TRU></MATINH_CU_TRU> Mã đơn vị hành chính cấp
tỉnh nơi cư trú hiện tại của mẹ 2 ký tự
(TDL_PATIENT_PROVINCE_CODE)

<MAHUYEN_CU_TRU></MAHUYEN_CU_TRU> Mã huyện thường trú
mẹ 3 ký tự (TDL_PATIENT_DISTRICT_CODE)

<MAXA_CU_TRU></MAXA_CU_TRU> Mã xã thường trú mẹ 5 ký
tự(TDL_PATIENT_COMMUNE_CODE)

<HO_TEN_CHA> </HO_TEN_CHA> Họ và tên cha (bố) của trẻ
(FATHER_NAME)

<MA_THE_TAM> </MA_THE_TAM> Mã thẻ BHYT tạm thời của người con (HEIN_CARD_NUMBER_TMP)

<TEN_CON> </TEN_CON> Tên dự định đặt cho con (BABY_NAME)

<GIOI_TINH_CON></GIOI_TINH_CON> Giới tính mã hóa (1: Nam, 2: Nữ, 3: Chưa xác định)

<SO_CON></SO_CON> Số con sinh trong lần sinh (NUMBER_CHILDREN_BIRTH)

<LAN_SINH></LAN_SINH> Số lần sinh con (NUMBER_OF_BIRTH)

<SO_CON_SONG></SO_CON_SONG> Số con hiện đang sống (CURRENT_ALIVE)

<CAN_NANG_CON></CAN_NANG_CON> Số cân nặng của con, tính theo gram (WEIGHT)

<NGAY_SINH_CON></NGAY_SINH_CON> Ngày sinh con, định dạng yyyyMMddHHmm (BORN_TIME)

<NOI_SINH_CON></NOI_SINH_CON> Địa chỉ nơi con được sinh ra (BIRTHPLACE)

<TINGH_TRANG_CON> </TINGH_TRANG_CON> Tình trạng của trẻ tại thời điểm làm Giấy chứng sinh (BORN_RESULT_NAME)

<SINHCON_PHAUTHUAT></SINHCON_PHAUTHUAT> Sinh con phải phẫu thuật (IS_SURGERY)

<SINHCON_DUOI32TUAN></SINHCON_DUOI32TUAN> Sinh con dưới 32 tuần tuổi (WEEK_COUNT < 32 điền là 1. Ngược lại là 0)

<GHI_CHU> </GHI_CHU> SINHCON_PHAUTHUAT = 1 và SINHCON_DUOI32TUAN = 0: "Sinh con phải phẫu thuật"

SINHCON_PHAUTHUAT = 0 và
SINHCON_DUOI32TUAN = 1: "Sinh con dưới 32 tuần tuổi"

SINHCON_PHAUTHUAT = 1 và
SINHCON_DUOI32TUAN = 1: "Phẫu thuật, sinh con dưới 32 tuần tuổi"

<NGUOI_DO_DE> </NGUOI_DO_DE> Họ và tên người đỡ đẻ (MIDWIFE)

<NGUOI_GHI_PHIEU> </NGUOI_GHI_PHIEU> Họ và tên người ghi phiếu (ISSUER_USERNAME)

<MA_TTDV></MA_TTDV> Mã số định danh y tế của Thủ trưởng cơ sở KBCB cấp giấy chứng sinh (REPRESENTATIVE_HEIN_CODE trong HIS_BRANH có ID = BranchID trong V_HIS_BABY)

<THU_TRUONG_DVI></THU_TRUONG_DVI> Người đứng đầu cơ sở khám bệnh (REPRESENTATIVE trong HIS_BRANH có ID = BranchID trong V_HIS_BABY)

<NGAY_CT></NGAY_CT> Ngày cấp giấy chứng sinh, định dạng yyyyMMdd (ISSUED_DATE)

<SO></SO> Số của chứng từ (Giấy chứng sinh) tại cơ sở KBCB (BIRTH_CERT_NUM)

<QUYEN_SO></QUYEN_SO> Quyền số của chứng từ (Giấy chứng sinh) tại cơ sở KBCB (BIRTH_CERT_BOOK_NAME)

</GIAYCHUNGSINH>

<CHUKYDONVI>

</CHUKYDONVI>

</HSDLGCS>

- Gọi vào thư viện ký số (**Inventec.Common.SignFile**) gửi vào thông tin dữ liệu XML và chứng thư số để thực hiện ký điện tử.
- Xử lý chuyển đổi dữ liệu sau khi ký sang dạng Base64 và lưu vào thông tin dữ liệu ký số
- Xử lý thất bại cần log rõ các dữ liệu có thể gây lỗi để phục vụ kiểm tra.
- **Đồng bộ dữ liệu thành công hay không cũng vẫn lưu dữ liệu vào các trường trong HIS_BABY**
 - **SYNC_FAILD_REASON** Lỗi khi đóng bo
 - **SYNC_RESULT_TYPE** 1 - chưa đóng bo, 2 - thành công, 3 - thất bại
 - **SYNC_TIME** Thời gian đóng bo

2.2. Trường NOI_SINH_CON

Trường NOI_SINH_CON sẽ có dạng {Mã tỉnh}:{Mã huyện}:{Mã xã}:{Địa chỉ full text}

- {Mã tỉnh} = **BIRTH_PROVINCE_CODE** (V_HIS_BABY). Nếu không lấy được **BIRTH_PROVINCE_CODE** thì thay bằng _
- {Mã huyện} = **BIRTH_DISTRICT_CODE** (V_HIS_BABY). Nếu không lấy được **BIRTH_DISTRICT_CODE** thì thay bằng _
- {Mã xã} = **BIRTH_COMMUNE_CODE** (V_HIS_BABY). Nếu không lấy được **BIRTH_COMMUNE_CODE** thì thay bằng _
- {Địa chỉ full text} =
 - Nếu **BIRTHPLACE_TYPE** = 1
 - Tên bệnh viện + ", " + địa chỉ (**BIRTHPLACE** (V_HIS_BABY)) + ", " + Tên xã (**BIRTH_COMMUNE_NAME** (V_HIS_BABY)) +

- Nếu **BIRTHPLACE_TYPE = 2**
 - Tên bệnh viện + ", " + địa chỉ (**BIRTHPLACE (V_HIS_BABY)**) + ", " + Tên xã (**BIRTH_COMMUNE_NAME (V_HIS_BABY)**) + ", " + Tên huyện (**BIRTH_DISTRICT_NAME (V_HIS_BABY)**) + ", " + Tên tỉnh (**BIRTH_PROVINCE_NAME (V_HIS_BABY)**)
- Nếu **BIRTHPLACE_TYPE = 3**
 - “Sinh tại nhà” + ", " + địa chỉ (**BIRTHPLACE (V_HIS_BABY)**) + ", " + Tên xã (**BIRTH_COMMUNE_NAME (V_HIS_BABY)**) + ", " + Tên huyện (**BIRTH_DISTRICT_NAME (V_HIS_BABY)**) + ", " + Tên tỉnh (**BIRTH_PROVINCE_NAME (V_HIS_BABY)**)
- Nếu **BIRTHPLACE_TYPE = 4**
 - “Đẻ trên đường đi” + ", " + địa chỉ (**BIRTHPLACE (V_HIS_BABY)**) + ", " + Tên xã (**BIRTH_COMMUNE_NAME (V_HIS_BABY)**) + ", " + Tên huyện (**BIRTH_DISTRICT_NAME (V_HIS_BABY)**) + ", " + Tên tỉnh (**BIRTH_PROVINCE_NAME (V_HIS_BABY)**)
- Nếu **BIRTHPLACE_TYPE = 5**
 - “Trẻ bị bỏ rơi” + ", " + địa chỉ (**BIRTHPLACE (V_HIS_BABY)**) + ", " + Tên xã (**BIRTH_COMMUNE_NAME (V_HIS_BABY)**) + ", " + Tên huyện (**BIRTH_DISTRICT_NAME (V_HIS_BABY)**) + ", " + Tên tỉnh (**BIRTH_PROVINCE_NAME (V_HIS_BABY)**)

3.1. Tạo mới

- Modulink: HIS.Desktop.Plugins.InfantInformationList
- Mặc định hiển thị
 - Ngày sinh con từ: ngày đầu của tháng
 - Ngày sinh con đến: ngày hiện tại
 - Trạng thái: Tất cả
- Checkbox ký số.
 - Type: Checkedit
 - Label: "Ký số dùng USB token"
 - Checkbox lưu trạng thái sử dụng trước đó
 - Nếu check lần đầu thì lưu lại chứng thư vừa lấy được vào **RAM**
 - Lưu lại thông tin **SerialNumber** của chứng thư cùng với trạng thái check
 - Khi check vào thì gọi vào thư viện ký số để lấy ra thông tin chứng thư.
 - Inventec.Common.SignFile.CertUtil.GetByDialog(requirePrivateKey: true, validOnly: false)

- Nếu không lấy được chứng thư nào thì tự động bỏ check và hiển thị thông báo “**Không lấy được thông tin chứng thư hoặc chứng thư không hợp lệ**”
- Danh sách giấy chứng sinh hiển thị các thông tin (Lấy dữ liệu hiển thị từ bảng **V_HIS_BABY**)
 - Trạng thái: **SYNC_RESULT_TYPE**: 1 - chưa đồng bộ, 2 - thành công, 3 - thất bại
 - Mã điều trị: **TREATMENT_CODE**
 - Mã bệnh nhân: **TDL_PATIENT_CODE**
 - Tên bệnh nhân: **TDL_PATIENT_NAME**
 - Ngày sinh: **TDL_PATIENT_DOB** (dd/MM/yyyy)
 - Giới tính: **TDL_PATIENT_GENDER_NAME**
 - Mã giấy chứng sinh: Mã giấy chứng sinh gồm 18 ký tự theo định dạng XXXXX.GCS.ZZZZZ.YY

trong đó: XXXXX: có độ dài 5 ký tự là số thứ tự tăng dần của số giấy chứng sinh đã cấp trong năm tại cơ sở khám chữa bệnh
(BIRTH_CERT_NUM trong HIS_BABY)

ZZZZZ: Mã số cơ sở khám chữa bệnh
(HEIN_MEDI_ORG_CODE trong HIS_BRANH có ID = BRANH_ID trong V_HIS_BABY)

YY: 2 ký tự cuối của năm cấp giấy (ký tự thứ 2,3 trong ISSUED_DATE)

- Ngày sinh con: **BORN_TIME** (dd/MM/yyyy)
- Khoa: **DEPARTMENT_NAME**
- Ngày vào viện: **IN_TIME** (dd/MM/yyyy hh:mm:ss)
- Ngày ra viện: **OUT_TIME** (dd/MM/yyyy hh:mm:ss)
- Ngày cấp giấy: **ISSUED_DATE** (dd/MM/yyyy hh:mm:ss)
- Thời gian đồng bộ: **SYNC_TIME** (dd/MM/yyyy hh:mm:ss)
- Lý do đồng bộ lỗi: **SYNC_FAILD_REASON**
- Nút “Tìm kiếm (Ctrl F)”
 - Cho phép tìm kiếm theo “mã điều trị”, “mã bệnh nhân”, “tên bệnh nhân”, “ngày sinh con”, “Trạng thái” (đầy công), “khoa”
- Nút “Làm lại (Ctrl R)”
 - Đưa về trạng thái khi mở form
- Nút “Đồng bộ dữ liệu”
 - Tooltip: “Đồng bộ dữ liệu lên cổng bộ y tế”
 - Mặc định disable
 - Enable khi check chọn vào ít nhất 1 dòng dữ liệu
 - Gọi vào Api đồng bộ dữ liệu
 - Api: **HisBaby/Sync**
 - Input: **List<BabySyncSDO>**
 - **BabyID** : ID Giấy chứng sinh.
 - **CertificatesBase64**: data Base 64.

- Output: **bool** - Kết quả đồng bộ
- Nếu có check "Ký số dùng USB token" thì truyền bổ sung thông tin chứng thư vào thư viện để thực hiện ký số.
 - Xử lý với mỗi dòng dữ liệu được chọn thực hiện gọi vào thư viện **MOS.BabySignData** để tạo dữ liệu đồng bộ(**SyncData**)..
 - Nếu có thông tin chứng thư lưu trong **RAM** thì sử dụng thông tin chứng thư đó
 - Nếu chưa có thông tin chứng thư lưu trong **RAM**(tắt chức năng mở lại hoặc tắt phần mềm rồi vào lại chức năng) thì từ lấy lại thông tin chứng thư theo thông tin **SerialNumber** lưu cùng trạng thái checkbox. Sử dụng hàm `Inventec.Common.SignFile.CertUtil.GetBySerial(SerialNumber, requirePrivateKey: true, validOnly: false)` để lấy thông tin.
 - Nếu không lấy được chứng thư nào thì **tự động bỏ check "Ký số dùng USB token"** và hiển thị thông báo **“Không lấy được thông tin chứng thư hoặc chứng thư không hợp lệ. Bạn có muốn tiếp tục với HSM không?”**
 - Nếu người dùng chọn **có** thì tiếp tục tạo dữ liệu và gọi Api
 - Nếu người dùng chọn **không** thì dừng lại.

Danh sách hồ sơ chứng sinh										
Mã điều trị	STT	Trạng thái	Mã điều trị	Mã bệnh nhân	Tên bệnh nhân	Ngày sinh	Giới tính	Mã giấy chứng sinh	Ngày sinh con	Khoa
Mã bệnh nhân	<input type="checkbox"/>	1 Đồng bộ lỗi	000000076481	0000065333	TEST THUỐC	1980	Nữ	00250.GCS.01013.23	15/03/2023	Tim Mạch 1
Tên bệnh nhân	<input type="checkbox"/>	2 Đồng bộ lỗi	000000076495	0000065346	TRANG TRANG	1963	Nữ	00251.GCS.01013.23	16/03/2023	Tim Mạch 1
Ngày sinh con	<input type="checkbox"/>	3 Đồng bộ lỗi	000000076474	0000065326	KHÁM SK	1958	Nữ	00252.GCS.01013.23	15/03/2023	Tim Mạch 1
Từ: 01/03/2023	<input type="checkbox"/>	4 Đồng bộ lỗi	000000076511	0000065360	XFG	1999	Nữ	00253.GCS.01013.23	17/03/2023	Cấp Cứu
Đến: 17/03/2023	<input type="checkbox"/>	5 Đồng bộ lỗi	000000076477	0000065329	SINH LD2	1999	Nữ	00254.GCS.01013.23	15/03/2023	Cấp Cứu
Trạng thái	<input type="checkbox"/>	6 Đồng bộ lỗi	000000076513	0000065362	TGDTRT	1999	Nữ	00255.GCS.01013.23	17/03/2023	Cấp Cứu
Tất cả	<input type="checkbox"/>	7 Đồng bộ lỗi	000000076460	0000065314	TÁI SỬ DỤNG	1963	Nữ	00256.GCS.01013.23	15/03/2023	Tim Mạch 1
Khoa	<input type="checkbox"/>	8 Đồng bộ lỗi	000000076463	0000061133	BUI THI HONG HAN	17/07/1997	Nữ	00257.GCS.01013.23	15/03/2023	Tim Mạch 1

3.2. Cột “Số thẻ BHYT”, “Số BHXH”, “Địa chỉ”, “Nơi sinh con” vào danh sách

- Cột “Số thẻ BHYT”
 - Đặt sau cột “Giới tính”
 - Dữ liệu lấy từ trường TDL_HEIN_CARD_NUMBER trong V_HIS_BABY
- Cột “Số BHXH”
 - Đặt sau cột “Số thẻ BHYT”
 - Dữ liệu

- Nếu **TDL_SOCIAL_INSURANCE_NUMBER** trong **V_HIS_BABY** có dữ liệu thì hiển thị dữ liệu từ **TDL_SOCIAL_INSURANCE_NUMBER** trong **V_HIS_BABY**.
 - Nếu **TDL_SOCIAL_INSURANCE_NUMBER** trong **V_HIS_BABY** không có dữ liệu thì lấy 10 số cuối thẻ BHYT (**TDL_HEIN_CARD_NUMBER** trong **V_HIS_BABY**)
- Cột “Địa chỉ”
 - Để sau cột “Số BHXH”
 - Dữ liệu hiển thị dạng {Mã tỉnh}:{Mã huyện}:{Mã xã}:{Địa chỉ full text}
- {Mã tỉnh} = **BIRTH_PROVINCE_CODE** (**V_HIS_BABY**). Nếu không lấy được **BIRTH_PROVINCE_CODE** thì thay bằng _
- {Mã huyện} = **BIRTH_DISTRICT_CODE** (**V_HIS_BABY**). Nếu không lấy được **BIRTH_DISTRICT_CODE** thì thay bằng _
- {Mã xã} = **BIRTH_COMMUNE_CODE** (**V_HIS_BABY**). Nếu không lấy được **BIRTH_COMMUNE_CODE** thì thay bằng _
- {Địa chỉ full text} =
 - Nếu **BIRTHPLACE_TYPE** (**V_HIS_BABY**) = 1
 - Tên bệnh viện (**BIRTH_HOSPITAL_NAME** (**V_HIS_BABY**)) + ", " + địa chỉ (**BIRTHPLACE** (**V_HIS_BABY**)) + ", " + Tên xã (**BIRTH_COMMUNE_NAME** (**V_HIS_BABY**)) + ", " + Tên huyện (**BIRTH_DISTRICT_NAME** (**V_HIS_BABY**)) + ", " + Tên tỉnh (**BIRTH_PROVINCE_NAME** (**V_HIS_BABY**))
 - Nếu **BIRTHPLACE_TYPE** (**V_HIS_BABY**) = 2
 - Tên bệnh viện (**BIRTH_HOSPITAL_NAME** (**V_HIS_BABY**)) + ", " + địa chỉ (**BIRTHPLACE** (**V_HIS_BABY**)) + ", " + Tên xã (**BIRTH_COMMUNE_NAME** (**V_HIS_BABY**)) + ", " + Tên huyện (**BIRTH_DISTRICT_NAME** (**V_HIS_BABY**)) + ", " + Tên tỉnh (**BIRTH_PROVINCE_NAME** (**V_HIS_BABY**))
 - Nếu **BIRTHPLACE_TYPE** (**V_HIS_BABY**) = 3
 - “Sinh tại nhà” + ", " + địa chỉ (**BIRTHPLACE** (**V_HIS_BABY**)) + ", " + Tên xã (**BIRTH_COMMUNE_NAME** (**V_HIS_BABY**)) + ", " + Tên huyện (**BIRTH_DISTRICT_NAME** (**V_HIS_BABY**)) + ", " + Tên tỉnh (**BIRTH_PROVINCE_NAME** (**V_HIS_BABY**))
 - Nếu **BIRTHPLACE_TYPE** (**V_HIS_BABY**) = 4
 - “Đẻ trên đường đi” + ", " + địa chỉ (**BIRTHPLACE** (**V_HIS_BABY**)) + ", " + Tên xã (**BIRTH_COMMUNE_NAME** (**V_HIS_BABY**)) + ", " + Tên huyện (**BIRTH_DISTRICT_NAME** (**V_HIS_BABY**)) + ", " + Tên tỉnh (**BIRTH_PROVINCE_NAME** (**V_HIS_BABY**))
 - Nếu **BIRTHPLACE_TYPE** (**V_HIS_BABY**) = 5
 - “Trẻ bị bỏ rơi” + ", " + địa chỉ (**BIRTHPLACE** (**V_HIS_BABY**)) + ", " + Tên xã (**BIRTH_COMMUNE_NAME** (**V_HIS_BABY**)) + ", " + Tên huyện (**BIRTH_DISTRICT_NAME** (**V_HIS_BABY**)) + ", " + Tên tỉnh (**BIRTH_PROVINCE_NAME** (**V_HIS_BABY**))
- Cột “Nơi sinh con”
 - Để sau cột “Địa chỉ”
 - Dữ liệu
 - Nếu **BIRTHPLACE_TYPE** (**V_HIS_BABY**) = 1 => Tên bệnh viện (**BIRTH_HOSPITAL_NAME** (**V_HIS_BABY**))

- Nếu **BIRTHPLACE_TYPE** (V_HIS_BABY) = 2 => Tên bệnh viện (**BIRTH_HOSPITAL_NAME** (V_HIS_BABY))
- Nếu **BIRTHPLACE_TYPE** (V_HIS_BABY) = 3 => “Sinh tại nhà”
- Nếu **BIRTHPLACE_TYPE** (V_HIS_BABY) = 4 => “Đẻ trên đường đi”
- Nếu **BIRTHPLACE_TYPE** (V_HIS_BABY) = 5 => “Trẻ bị bỏ rơi”

[illegible]